

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 43
8. Phụ lục	44 - 49

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam là doanh nghiệp cổ phần được thành lập dựa trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Văn hoá Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc phòng VH TT Quận 11 vào tháng 8 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301860552 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 24 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi chi nhánh hoạt động.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.8) 35 261 616
- Fax : (84.8) 35 264 022

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình;
- In ấn các loại sách báo, tạp chí, văn hoá phẩm, văn phòng phẩm,...;
- Kinh doanh các dịch vụ thuộc ngành văn hoá thông tin: nhiếp ảnh, âm thanh, nhạc cụ, vẽ quảng cáo, thiết kế mỹ thuật,...;
- Sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu học tập, văn hoá bằng tất cả chất liệu;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo trì máy móc, công cụ do Công ty kinh doanh;
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà xưởng;
- Sản xuất các loại sản phẩm nghe nhìn: băng đĩa nhạc, băng đĩa hình, băng đĩa phim truyện, phim hoạt hình, băng đĩa có nội dung sân khấu – ca nhạc và các loại băng đĩa có nội dung được phép lưu hành;
- Dịch vụ bảo hộ quyền tác giả;
- Kinh doanh quán ăn uống bình dân (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh rạp chiếu phim;
- Dịch vụ quảng cáo, thương mại;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phan Thị Lệ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Phạm Uyên Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Võ Ngọc Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Bà Trần Thị Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Kim Đánh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Bà Dương Thị Kim Đính	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Cao Danh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Hữu Hoạt (bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2015).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Phan Thị Lệ - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Chủ tịch Hội đồng quản trị đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phan Thị Lệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 23 tháng 01 năm 2017





Số: 0019/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 12 tháng 12 năm 2016, từ trang 07 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ định ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.6 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ về khả năng hoạt động liên tục. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 các khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt tài sản ngắn hạn là 82.999.811.162 VND. Điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2017

448
NC
HIỆP
ÁN V
&
T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		326.690.014.822	285.205.342.962
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.233.526.300	9.442.970.163
1. Tiền	111		12.233.526.300	7.442.970.163
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	15.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	15.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.575.442.567	54.759.427.522
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	33.978.142.744	31.990.058.599
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	14.748.228.562	10.564.813.168
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	16.127.531.546	16.561.982.676
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.343.869.457)	(5.090.044.069)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.065.409.172	732.617.148
IV. Hàng tồn kho	140		244.781.358.960	213.891.965.118
1. Hàng tồn kho	141	V.6	245.914.146.429	214.289.485.992
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(1.132.787.469)	(397.520.874)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.099.686.995	7.095.980.159
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	3.971.530.367	5.249.205.809
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.076.067.931	1.810.384.035
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	52.088.697	36.390.315
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		195.536.912.564	178.044.831.874
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.239.627.016	12.108.054.803
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	1.530.856.523	1.660.216.523
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	10.708.770.493	10.447.838.280
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		43.169.279.189	43.389.801.066
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	42.567.078.069	42.833.036.456
- Nguyên giá	222		115.745.325.644	111.547.219.673
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(73.178.247.575)	(68.714.183.217)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	602.201.120	556.764.610
- Nguyên giá	228		3.851.298.910	3.665.438.910
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.249.097.790)	(3.108.674.300)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	26.236.557.639	26.393.548.351
- Nguyên giá	231		31.124.657.481	31.124.657.481
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.888.099.842)	(4.731.109.130)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.614.780.378	2.419.461.767
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	3.614.780.378	2.419.461.767
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		96.903.408.367	79.546.314.797
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12a	94.403.501.467	77.039.136.667
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12b	2.499.906.900	2.507.178.130
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.373.259.975	14.187.651.090
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	12.030.997.712	13.061.633.793
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	1.160.444.081	944.199.115
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		181.818.182	181.818.182
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		522.226.927.386	463.250.174.836

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		414.549.248.062	370.001.571.653
I. Nợ ngắn hạn	310		409.689.825.984	365.321.877.255
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	184.581.471.237	142.989.964.012
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		587.389.480	413.695.933
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.546.479.153	1.379.679.990
4. Phải trả người lao động	314		5.533.674.021	8.322.377.128
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	22.226.534.301	15.846.351.162
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		798.232.783	1.199.938.328
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	38.036.045.009	37.529.870.702
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	156.380.000.000	157.640.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.859.422.078	4.679.694.398
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	4.859.422.078	4.679.694.398
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

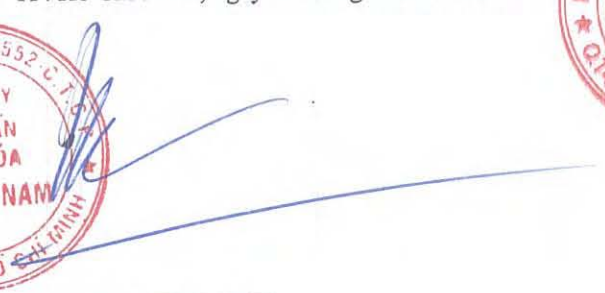
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		107.677.679.324	93.248.603.183
I. Vốn chủ sở hữu	410		107.677.679.324	93.248.603.183
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	24.738.460.046	24.738.460.046
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(2.616.000.640)	(2.616.000.640)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	1.998.733.714	1.998.733.714
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	(26.845.923.796)	(41.274.999.937)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(41.274.999.937)	(41.274.999.937)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.429.076.141	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		522.226.927.386	463.250.174.836

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016


Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu


Ông Thu Nga
Kế toán trưởng


Phan Thị Lệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

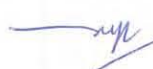
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	236.899.310.027	182.822.841.258
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	3.007.942.117	3.887.509.582
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		233.891.367.910	178.935.331.676
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	156.569.451.831	111.940.304.860
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		77.321.916.079	66.995.026.816
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.946.916.309	2.854.820.656
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.690.226.624	6.232.473.211
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.271.404.592	2.508.909.034
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.12a	17.363.364.800	(460.250.924)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	63.978.899.842	54.947.936.161
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	17.455.727.792	13.962.448.521
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.507.342.930	(5.753.261.345)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	1.037.965.762	1.124.359.456
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.332.477.517	1.325.710.250
14. Lợi nhuận khác	40		(294.511.755)	(201.350.794)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.212.831.175	(5.954.612.139)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	555.912.380
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(216.244.966)	(79.509.591)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.429.076.141</u>	<u>(6.431.014.929)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>14.429.076.141</u>	<u>(6.431.014.929)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.336</u>	<u>(596)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.336</u>	<u>(596)</u>



Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu



Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

Phan Thị Lệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.212.831.175	(5.954.612.139)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9, 10	5.125.380.269	4.846.683.021
- Các khoản dự phòng	03	V.5, 6	989.091.983	173.010.010
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(1.419.950.365)	3.324.277.434
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.546.081.138)	345.024.145
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.271.404.592	2.508.909.034
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.632.676.516	5.243.291.505
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.769.523.955)	(12.636.783.732)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(31.624.660.437)	(36.994.018.127)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		42.588.461.077	13.890.557.830
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.699.705.394	(4.995.095.680)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(419.732)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(95.013.948)	(687.757.351)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.431.224.915	(36.179.805.555)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(14.896.138.015)	(4.314.051.567)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.000.000	1.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.488.760.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		240.518.872	200.658.446
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.640.619.143)	(3.802.153.121)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	42.790.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>42.790.000.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.790.605.772	2.808.041.324
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.442.970.163	24.028.877.336
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(49.635)	(9.938.255)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>14.233.526.300</u>	<u>26.826.980.405</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016


Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu


Ông Thu Nga
Kế toán trưởng


Phan Thị Lệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình;
- In ấn các loại sách báo, tạp chí, văn hoá phẩm, văn phòng phẩm,...;
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà xưởng;
- Sản xuất các loại sản phẩm nghe nhìn: băng đĩa nhạc, băng đĩa hình, băng đĩa phim truyện, phim hoạt hình, băng đĩa có nội dung sân khấu – ca nhạc và các loại băng đĩa có nội dung được phép lưu hành;
- Dịch vụ bảo hộ quyền tác giả;
- Dịch vụ quảng cáo, thương mại;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 6 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Danh sách công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh nhà sách (bán lẻ các ngành hàng)	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý phát hành sách báo, bán buôn bán lẻ sách báo, tạp chí băng đĩa, đồ chơi...	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán băng đĩa, dịch vụ quảng cáo thương mại, rạp chiếu phim	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	In trên bao bì, đóng bìa, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam	160/13 Đội Cung, Phường 8, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, dụng cụ thiết bị học sinh	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Phát hành phim, hậu kỳ, quảng cáo, tổ chức biểu diễn	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

5b. Danh sách các công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	137 Lê Quang Định, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán hàng gia dụng, đại lý phát hành báo, bán văn phòng phẩm, quảng cáo	59,90%	59,90%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	59 Trần Quốc Hoàn, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Bán bản quyền các sản phẩm truyền thông	30,67%	25,00%	30,67%	25,00%
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	181/31/17 Bình Thới, Phường 9, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động hậu kỳ như biên tập, truyền hình	32,00%	32,00%	32,00%	32,00%
Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam	Tòa nhà Hùng Vương Plaza, số 126, đường hành cụm rạp chiếu Hùng Vương, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng và điều hành rạp chiếu phim, nhập khẩu trực tiếp phim ảnh để chiếu	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 1.043 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 885 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chủ tịch Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 4 năm.

Các chi phí khác

Chi phí khác là chi phí di dời văn phòng, trợ cấp thôi việc, tiền bản quyền... phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 3 năm đến 5 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 10
Máy móc thiết bị	4 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 7

11. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao, nhà cửa được khấu hao từ 6 – 10 năm.

12. **Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

044
ÔN
NHIE
TOÁN
18
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Tập đoàn.

24. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.746.531.786	2.038.792.200
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.486.994.514	5.404.177.963
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	<u>14.233.526.300</u>	<u>9.442.970.163</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>101.518.820</i>	<i>100.821.549</i>
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	100.821.549	100.821.549
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	697.271	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>33.876.623.924</i>	<i>31.889.237.050</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	-	1.617.723.899
Các khách hàng khác	33.876.623.924	30.271.513.151
Cộng	<u>33.978.142.744</u>	<u>31.990.058.599</u>

3. Trả trước cho người bán

3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>2.545.329.604</i>	<i>2.577.979.232</i>
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	2.545.329.604	2.577.979.232
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>12.202.898.958</i>	<i>7.986.833.936</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Trang trí Nội thất Tân Thành Công	3.514.775.370	2.505.856.688
Các nhà cung cấp khác	8.688.123.588	5.480.977.248
Cộng	<u>14.748.228.562</u>	<u>10.564.813.168</u>

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

Tiền ứng trước cho Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa để cải tạo và nâng cấp khối nhà ở số 17 đường Thái Nguyên, phường Phước Tân, TP. Nha Trang. Khoản ứng trước này được trừ dần vào tiền thuê phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.125.679.445	-	591.961.703	-
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	17.067.174	-	17.067.174	-
Bà Phan Thị Lệ - tạm ứng	491.071.664	-	306.612.791	-
Ông Nguyễn Hữu Hoạt - tạm ứng	617.540.607	-	268.281.738	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	15.001.852.101	-	15.970.020.973	-
Tạm ứng ngắn hạn	2.127.053.571	-	1.470.120.748	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	-	708.310.242	-
Phải thu chiết khấu các nhà cung cấp	1.823.808.099	-	2.985.575.881	-
Công ty Cổ phần Truyền thông và Giải trí Galaxy – các khoản chi hộ	6.985.300.000	-	7.110.130.027	-
Công ty Cổ phần Truyền thông và Giải trí Galaxy – lợi nhuận được chia	-	-	1.080.325.893	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.060.690.431	-	2.615.558.182	-
Cộng	16.127.531.546	-	16.561.982.676	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

5. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bên liên quan		87.326.000	-		87.326.000	-
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	87.326.000	-	Trên 3 năm	87.326.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác		7.313.339.171	2.056.795.714		7.308.300.154	2.305.582.085
Công ty TNHH MTV Chế bản in Sài Gòn 3 – phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	768.372.000	-	Trên 3 năm	768.372.000	-
Nhà sách Đức Trí – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	209.668.530	209.668.530	Trên 3 năm	209.668.530	209.668.530
Công ty Cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ Khai Trí – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	236.260.028	236.260.028	Trên 3 năm	236.260.028	236.260.028
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện tử Cali – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	211.878.310	98.309.960	2 năm	323.662.500	323.662.500
Trần Kim Hoa - phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	110.841.702	-	Trên 3 năm	110.841.702	-
Báo Du lịch - phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	219.626.023	-	Trên 3 năm	219.626.023	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 6 tháng	5.556.692.578	1.512.557.196	Trên 6 tháng	5.439.869.371	1.535.991.027
Cộng		7.400.665.171	2.056.795.714		7.395.626.154	2.305.582.085

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.090.044.069	4.433.151.374
Trích lập dự phòng bổ sung	253.825.388	7.838.029
Số cuối kỳ	5.343.869.457	4.440.989.403

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.952.023.778	(647.053.145)	6.008.312.129	-
Công cụ, dụng cụ	207.537.000	-	208.681.682	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.773.201.940	-	22.024.055.198	-
Thành phẩm	11.365.261.747	-	10.850.645.892	-
Hàng hóa	178.230.356.269	(485.734.324)	149.707.720.362	(397.520.874)
Hàng gửi đi bán ⁽ⁱ⁾	30.385.765.695	-	25.490.070.729	-
Cộng	245.914.146.429	(1.132.787.469)	214.289.485.992	(397.520.874)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	397.520.874	59.680.429
Trích lập dự phòng bổ sung	735.266.595	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(7.838.029)
Số cuối kỳ	1.132.787.469	51.842.400

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	317.215.511	468.877.511
Chi phí khác	3.654.314.856	4.780.328.298
Cộng	3.971.530.367	5.249.205.809

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.741.523.578	3.211.441.513
Chi phí sửa chữa văn phòng	371.978.918	909.850.921
Chi phí phát triển sách điện tử	2.328.845.514	1.301.856.804
Chi phí khác	6.588.649.702	7.638.484.555
Cộng	12.030.997.712	13.061.633.793

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm.

9. Tài sản cố định vô hình

	Bản quyền	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	3.642.279.830	23.159.080	3.665.438.910
Mua trong kỳ	-	102.000.000	-	102.000.000
Kết chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	83.860.000	-	-	83.860.000
Số cuối kỳ	83.860.000	3.744.279.830	23.159.080	3.851.298.910
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	123.972.225	23.159.080	147.131.305

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Bản quyền</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tài sản khác</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	3.085.515.220	23.159.080	3.108.674.300
Khấu hao trong kỳ	11.647.221	128.776.269	-	140.423.490
Số cuối kỳ	11.647.221	3.214.291.489	23.159.080	3.249.097.790
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	556.764.610	-	556.764.610
Số cuối kỳ	72.212.779	529.988.341	-	602.201.120
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	25.232.525.000	5.892.132.481	31.124.657.481
Số cuối kỳ	25.232.525.000	5.892.132.481	31.124.657.481
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	4.731.109.130	4.731.109.130
Khấu hao trong kỳ	-	156.990.712	156.990.712
Số cuối kỳ	-	4.888.099.842	4.888.099.842
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	25.232.525.000	1.161.023.351	26.393.548.351
Số cuối kỳ	25.232.525.000	1.004.032.639	26.236.557.639

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Nhà số 1275 đường 3 tháng 2, Phường 16, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	34.364.000	34.364.000	-
Nhà số 181/34 đường Bình Thới, Phường 9, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	504.794.023	504.794.023	-
Văn phòng số 160/12-14 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	951.503.165	871.427.723	80.075.442
Nhà số 160/14 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	279.620.000	279.620.000	-
Nhà số 160/12 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	207.420.000	207.420.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Nhà số 160/13 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	268.800.000	268.800.000	-
Nhà số 160/7 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	1.136.470.464	1.136.470.464	-
Văn phòng 212 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	1.216.931.348	534.942.659	681.988.689
Nhà số 349/126 Lê Đại Hành, Phường 13, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	891.551.299	743.074.357	148.476.942
Quyền sử dụng đất tại 252 Lê Duẩn, TP. Đà Nẵng	25.232.525.000	-	25.232.525.000
Chi phí nâng cấp	400.678.182	307.186.616	93.491.566
Cộng	31.124.657.481	4.888.099.842	26.236.557.639

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự án Phạm Duy	140.177.609	156.677.609
Các công trình nhà sách	3.474.602.769	2.262.784.158
Cộng	3.614.780.378	2.419.461.767

12. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

12a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ</u>	<u>Các điều chỉnh khác</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối kỳ</u>
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	2.406.955.710	-	1.000.000	2.407.955.710
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	2.434.536.009	-	-	2.434.536.009
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	3.477.137.548	-	-	3.477.137.548
Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam	68.720.507.400	17.363.364.800	-	86.083.872.200
Cộng	77.039.136.667	17.363.364.800	1.000.000	94.403.501.467

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Ngoại trừ việc Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam đang tạm ngưng hoạt động, các công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường và không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Trong kỳ, Tập đoàn phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Mega Phương Nam là công ty liên kết với số tiền là 633.883 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

Khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết được sử dụng để thế chấp

Công ty mẹ đã dùng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay Công ty Cross Junction Investment Pte., Ltd. (xem thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Sọc Trắng	2.499.906.900	-	2.499.906.900	-
Đầu tư dài hạn khác	-	-	7.271.230	-
Cộng	2.499.906.900	-	2.507.178.130	-

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

13a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 79.774.915.005 VND.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa được ghi nhận như sau:

2013	50.908.595.263
2014	108.345.034
2015	23.182.714.849
6 tháng đầu năm 2016	5.575.259.859
Cộng	79.774.915.005

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	42.770.000	42.770.000
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	12.170.000	12.170.000
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	30.600.000	30.600.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	184.538.701.237	142.947.194.012
Cộng	184.581.471.237	142.989.964.012

Tập đoàn không có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.027.469.304	-	2.687.934.703	(2.768.337.594)	948.332.534	1.266.121
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	51.984.830	-	425.794.446	(477.911.054)	-	131.778
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.207.149	164.750.196	(164.750.196)	-	1.207.149
Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.713.465	35.177.769	-	(95.013.948)	-	49.478.252
Thuế thu nhập cá nhân	219.512.391	5.397	1.076.565.084	(857.655.615)	438.421.860	5.397
Các loại thuế khác	-	-	451.162.286	(291.437.527)	159.724.759	-
Cộng	1.379.679.990	36.390.315	4.806.206.715	(4.655.105.934)	1.546.479.153	52.088.697

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Sách giáo khoa, giáo trình	0%
- Sách tham khảo, cung cấp nước sạch	5%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước là 22%).

Các công ty thuộc Tập đoàn bị lỗ hoặc có thu nhập chịu thuế nhưng bù trừ hết với số lỗ được chuyển nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê mặt bằng	1.375.925.514	137.358.166
Chi phí liên kết phát hành phim	12.426.871.158	12.288.367.205
Chi phí lãi vay và thuế nhà thầu của lãi vay phải trả	3.289.169.719	236.662.959
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.134.567.910	3.183.962.832
Cộng	22.226.534.301	15.846.351.162

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn các bên liên quan</i>	<i>7.300.288.452</i>	<i>7.300.288.452</i>
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	90.288.452	90.288.452
Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam - phải trả lại tiền ứng trước do thanh lý thỏa thuận quyền chọn mua	7.210.000.000	7.210.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>30.735.756.557</i>	<i>30.229.582.250</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.097.169.209	870.083.710
Kinh phí công đoàn	216.360.196	234.980.522
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	114.936.959	456.746.886
Envoy Media Partners Ltd. ⁽ⁱ⁾	17.872.000.000	18.032.000.000
Phải trả hợp tác kinh doanh	536.814.618	536.814.618
Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo Ngôi Sao – nhận tiền góp vốn	-	186.963.430
Cục Điện Ảnh – nhận tiền tài trợ phim	6.985.300.000	6.985.300.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.913.175.575	2.926.693.084
Cộng	38.036.045.009	37.529.870.702

(i) Khoản tiền mượn để góp vốn vào Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam theo Thỏa thuận thanh lý hợp đồng ngày 23 tháng 11 năm 2015 giữa Công ty mẹ và Envoy Media Partners Ltd.

17b. Phải trả dài hạn khác

Tiền ký quỹ thuê mặt bằng.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

Khoản vay Công ty Cross Junction Investment Pte., Ltd (Singapore) với số tiền 7,000,000 USD để bổ sung vốn hoạt động với lãi suất cố định 4%/năm, thời hạn vay 1 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 25 tháng 6 năm 2014) và được gia hạn tối đa trong vòng 3 năm. Ngày đáo hạn của khoản vay là ngày 31 tháng 12 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng toàn bộ phần vốn góp của Công ty mẹ trong Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam (xem thuyết minh số V.12a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	157.640.000.000
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư khoản vay	(1.260.000.000)
Số cuối kỳ	156.380.000.000

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty công nghiệp - In - Bao bì Lixsin – TNHH MTV	16.613.520.000	16.613.520.000
Các cổ đông khác	91.379.990.000	91.379.990.000
Cổ phiếu quỹ	2.408.900.000	2.408.900.000
Cộng	110.402.410.000	110.402.410.000



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.040.241	11.040.241
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu phổ thông	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu phổ thông	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu phổ thông	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	37.023.503.469	34.580.407.692
Trên 1 năm đến 5 năm	77.201.639.344	80.607.596.874
Trên 5 năm	12.232.888.423	6.241.287.627
Cộng	<u>126.458.031.236</u>	<u>121.429.292.193</u>

20b. Tài sản nhận giữ hộ

Tập đoàn đang nhận giữ hộ hàng hóa của các khách hàng với giá trị 2.113.041.029 VND (số đầu năm là 2.332.992.531 VND).

20c. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 284,60 USD (số đầu năm là 284,60 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	933.184.830
Doanh bán thành phẩm phim	7.772.602.136	8.671.243.578
Doanh thu kinh doanh sách	106.905.020.735	81.360.793.257
Doanh thu kinh doanh hàng tổng hợp	104.487.297.215	75.846.410.638
Doanh thu kinh doanh hàng băng đĩa	1.945.997.252	3.184.254.513
Doanh thu kinh doanh cà phê sách	8.650.743.028	7.742.485.903
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.867.888.790	3.761.405.845
Doanh thu kinh doanh khác	2.269.760.871	1.323.062.694
Cộng	<u>236.899.310.027</u>	<u>182.822.841.258</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.12, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	12.498.184	-
Hàng bán bị trả lại	2.995.443.933	3.887.509.582
Cộng	3.007.942.117	3.887.509.582

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	7.740.843.356
Giá vốn của thành phẩm phim	6.746.885.634	3.541.894.461
Giá vốn kinh doanh sách	65.507.699.906	41.141.478.817
Giá vốn kinh doanh hàng tổng hợp	74.692.439.138	50.144.030.643
Giá vốn kinh doanh hàng băng đĩa	2.137.121.906	2.180.308.335
Giá vốn kinh doanh cà phê sách	2.947.600.158	2.657.335.178
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.015.624.133	2.000.159.652
Giá vốn kinh doanh khác	1.786.814.361	2.542.092.447
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	735.266.595	(7.838.029)
Cộng	156.569.451.831	111.940.304.860

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	151.530.840	545.114.861
Lãi tiền cho vay	-	69.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	92.389.066	95.790.100
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	475.260.847	114.488.583
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.419.950.365	-
Chiết khấu thanh toán	2.807.785.191	1.933.176.562
Doanh thu tài chính khác	-	97.250.550
Cộng	4.946.916.309	2.854.820.656

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.271.404.592	2.508.909.034
Chi phí hoa hồng và chiết khấu bán hàng	411.348.752	226.276.733
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	825	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	3.324.277.434
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	173.010.010
Chi phí tài chính khác	7.472.455	-
Cộng	3.690.226.624	6.232.473.211

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	27.094.721.863	21.180.295.151
Chi phí vật liệu, bao bì	565.104.851	535.223.344
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.352.779.053	864.490.994
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.581.976.984	3.969.662.810
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.167.041.328	23.067.072.667
Các chi phí khác	10.217.275.763	5.331.191.195
Cộng	63.978.899.842	54.947.936.161

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.578.679.353	6.235.286.900
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.102.917.247	164.805.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	486.225.531	435.497.239
Thuế, phí và lệ phí	606.958.571	88.570.003
Dự phòng phải thu khó đòi	253.825.388	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.729.242.675	2.701.031.876
Các chi phí khác	4.697.879.027	4.337.256.753
Cộng	17.455.727.792	13.962.448.521

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	413.857.615	-
Các khoản thu nhập khác	624.108.147	1.124.359.456
Cộng	1.037.965.762	1.124.359.456

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	62.203.568	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	139.381.565	50.600.439
Khấu hao các tài sản cố định chưa dùng	-	76.041.785
Chi phí thuê mặt bằng	495.340.800	436.617.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	230.000.000	368.000.000
Chi phí khác	405.551.584	394.451.026
Cộng	1.332.477.517	1.325.710.250

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.429.076.141	(6.431.014.929)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.429.076.141	(6.431.014.929)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.799.351	10.799.351
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.336	(596)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.984.944.195	8.402.760.452
Chi phí nhân công	34.084.655.087	26.882.248.426
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.125.380.269	4.846.683.021
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.838.418.075	45.871.494.148
Chi phí khác	17.610.627.217	10.025.970.187
Cộng	110.644.024.844	96.029.156.234

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các năm trước, Tập đoàn lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp. Năm nay, Tập đoàn chuyển sang lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp. Số liệu kỳ trước đã được trình bày lại cho phù hợp với phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ kỳ này.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch tạm ứng với các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 926.444.734 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	450.000.000	490.000.000
Thù lao	175.000.000	368.000.000
Cộng	625.000.000	858.000.000

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.12.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3a, V.4a, V.14 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Ngoại trừ khoản nợ của Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam đã được lập dự phòng, không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào khác được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dự án và dịch vụ.
- Kinh doanh nhà sách.
- Sản xuất kinh doanh phim, băng đĩa.
- Sản xuất, kinh doanh văn phòng phẩm.
- In, thiết kế.
- Phát hành sách.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 4 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn hoàn toàn ở Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Trong kỳ, Tập đoàn đã điều chỉnh hồi tố các khoản chi phí trả trước năm 2015 vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam với số tiền 3.756.517.741 VND.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Tài sản ngắn hạn	100	288.961.860.703	(3.756.517.741)	285.205.342.962
Tài sản ngắn hạn khác	150	10.852.497.900	(3.756.517.741)	7.095.980.159
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9.005.723.550	(3.756.517.741)	5.249.205.809
Tổng cộng tài sản	270	467.006.692.577	(3.756.517.741)	463.250.174.836
Vốn chủ sở hữu	400	97.005.120.924	(3.756.517.741)	93.248.603.183
Vốn chủ sở hữu	410	97.005.120.924	(3.756.517.741)	93.248.603.183
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(37.518.482.196)	(3.756.517.741)	(41.274.999.937)
Tổng cộng nguồn vốn	440	467.006.692.577	(3.756.517.741)	463.250.174.836

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc Công ty mẹ phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và các phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác liên quan đến các đơn vị có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản phải thu này là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ			
Phải trả người bán	184.581.471.237	-	184.581.471.237
Vay và nợ	156.380.000.000	-	156.380.000.000
Các khoản phải trả khác	58.834.112.946	4.859.422.078	63.693.535.024
Cộng	399.795.584.183	4.859.422.078	404.655.006.261
Số đầu năm			
Phải trả người bán	142.989.964.012	-	142.989.964.012
Vay và nợ	157.640.000.000	-	157.640.000.000
Các khoản phải trả khác	51.814.410.746	4.679.694.398	56.494.105.144
Cộng	352.444.374.758	4.679.694.398	357.124.069.156

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và sẽ được gia hạn thời hạn trả nợ vay.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn vay bằng đồng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	284,60	284,60
Vay và nợ	(7.000.000,00)	(7.000.000,00)
Các khoản phải trả khác	(800.000,00)	(800.000,00)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(7.799.715,40)	(7.799.715,40)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 3.484.921.768 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 3.224.064.740 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

4d. *Tài sản đảm bảo*

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.233.526.300	-	9.442.970.163	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	15.000.000	-
Phải thu khách hàng	33.978.142.744	(5.343.869.457)	31.990.058.599	(5.090.044.069)
Các khoản phải thu khác	11.063.057.605	-	8.207.523.094	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.507.178.130	-
Cộng	61.774.633.549	(5.343.869.457)	52.162.729.986	(5.090.044.069)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	184.581.471.237	142.989.964.012
Vay và nợ	156.380.000.000	157.640.000.000
Các khoản phải trả khác	63.693.535.024	56.494.105.144
Cộng	404.655.006.261	357.124.069.156

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Thông tin về hoạt động liên tục


Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 các khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt tài sản ngắn hạn của Tập đoàn là 82.999.811.162 VND. Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Tuy nhiên Công ty mẹ đang đàm phán với Công ty Cross Junction Investment Pte., Ltd. để gia hạn thời gian trả nợ vay đến ngày 30 tháng 6 năm 2017. Do vậy Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.


7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 26 tháng 9 năm 2016 kho hàng hóa của Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam tại địa chỉ số 1014B1 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh bị ngập làm cho sách bị ướt với giá trị thiệt hại ước tính theo sổ sách khoảng 11.819.932.391 VND. Hiện Công ty Bảo Việt TP. Hồ Chí Minh đang xem xét bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016


Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu


Ông Thu Nga
Kế toán trưởng


Phan Thị Lệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Phụ lục 1: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	80.262.793.352	4.868.236.154	2.238.364.511	24.177.825.656	111.547.219.673
Tăng trong kỳ	4.790.411.359	292.727.273	-	135.839.000	5.218.977.632
Mua sắm mới	2.876.573.835	292.727.273	-	135.839.000	3.305.140.108
Xây dựng cơ bản hoàn thành	1.913.837.522	-	-	-	1.913.837.522
Tăng khác	2	-	-	-	2
Giảm trong kỳ	(907.233.161)	(10.083.337)	-	(103.555.163)	(1.020.871.661)
Thanh lý, nhượng bán	(570.283.821)	-	-	(78.508.000)	(648.791.821)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(336.949.340)	(10.083.337)	-	(25.047.163)	(372.079.840)
Số cuối kỳ	84.145.971.550	5.150.880.090	2.238.364.511	24.210.109.493	115.745.325.644
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.812.277.715	942.396.555	-	11.332.835.062	32.087.509.332
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	44.379.490.510	4.387.115.285	2.206.734.102	17.740.843.320	68.714.183.217
Khấu hao trong kỳ	3.630.852.600	114.669.772	22.143.804	1.060.299.891	4.827.966.067
Giảm trong kỳ	(251.470.946)	-	-	(112.430.763)	(363.901.709)
Thanh lý, nhượng bán	(174.253.389)	-	-	(109.227.115)	(283.480.504)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(77.217.557)	-	-	(3.203.648)	(80.421.205)
Số cuối kỳ	47.758.872.164	4.501.785.057	2.228.877.906	18.688.712.448	73.178.247.575
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	35.883.302.842	481.120.869	31.630.409	6.436.982.336	42.833.036.456
Số cuối kỳ	36.387.099.386	649.095.033	9.486.605	5.521.397.045	42.567.078.069
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016


Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu


Ông Thu Nga
Kế toán trưởng


Phan Thị Lệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 2: Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ					Số đầu năm					
	Giá gốc	Lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Điều chỉnh theo giá trị hợp lý	Điều chỉnh khác	Cộng	Giá gốc	Lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Điều chỉnh theo giá trị hợp lý	Cộng
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	4.351.000.000	-	(1.944.044.290)	-	1.000.000	2.407.955.710	4.351.000.000	-	(1.944.044.290)	-	2.406.955.710
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	2.500.000.000	-	(65.463.991)	-	-	2.434.536.009	2.500.000.000	-	(65.463.991)	-	2.434.536.009
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	9.584.000.000	-	(6.106.862.452)	-	-	3.477.137.548	9.584.000.000	-	(6.106.862.452)	-	3.477.137.548
Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam	30.685.840.314	21.711.765.500	6.596.341.200	27.089.925.186	-	86.083.872.200	30.685.840.314	21.711.765.500	(10.767.023.600)	27.089.925.186	68.720.507.400
Cộng	47.120.840.314	21.711.765.500	(1.520.029.533)	27.089.925.186	1.000.000	94.403.501.467	47.120.840.314	21.711.765.500	(18.883.394.333)	27.089.925.186	77.039.136.667

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016



Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu



Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



Phan Thị Lệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	(68.527.330.751)	65.996.272.369
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	(6.431.014.929)	(6.431.014.929)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(11.148.000)	(11.148.000)
Số dư cuối kỳ trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	(74.969.493.680)	59.554.109.440
Số dư đầu năm nay	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	(41.274.999.937)	93.248.603.183
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	14.429.076.141	14.429.076.141
Số dư cuối kỳ này	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	(26.845.923.796)	107.677.679.324

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu

Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



Phan Thị Lệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 4: Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Dự án và dịch vụ	Kinh doanh nhà sách	SXKD phim, băng đĩa	SXKD văn phòng phẩm	In, thiết kế	Phát hành sách và kinh doanh khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này								
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.333.535.876	222.001.386.995	6.878.181.346	5.693.624	189.542.668	3.483.027.401	-	233.891.367.910
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	24.414.243.078	448.105.631	1.563.129.511	776.368.690	16.576.297	14.347.310.556	(41.565.733.763)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.747.778.954	222.449.492.626	8.441.310.857	782.062.314	206.118.965	17.830.337.957	(41.565.733.763)	233.891.367.910
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.656.720.121	24.228.693.568	(2.342.913.055)	(555.278.533)	(77.704.982)	(7.159.092.725)	(20.863.135.949)	(4.112.711.555)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận								(4.112.711.555)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh								4.946.916.309
Doanh thu hoạt động tài chính								(3.690.226.624)
Chi phí tài chính								17.363.364.800
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	17.363.364.800	-	-	-	-	1.037.965.762
Thu nhập khác								(1.332.477.517)
Chi phí khác								-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành								216.244.966
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại								14.429.076.141
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp								14.429.076.141
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.030.937.552	13.779.511.816	129.950.995	-	-	17.935.834	(2.567.032.130)	18.391.304.067
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.642.286.333	14.090.179.555	353.868.621	22.143.804	-	495.339.998	(311.485.997)	17.292.332.314
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 3: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Dự án và dịch vụ	Kinh doanh nhà sách	SXKD phim, băng đĩa	SXKD văn phòng phẩm	In, thiết kế	Phát hành sách và kinh doanh khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ trước								
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.619.634.865	167.461.869.880	6.789.220.936	2.205.529	560.291.466	502.109.000		178.935.331.676
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	9.844.652.196	155.491.863	1.496.331.464	377.746.139	-	11.245.339.107	(23.119.560.769)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.464.287.061	167.617.361.743	8.285.552.400	379.951.668	560.291.466	11.747.448.107	(23.119.560.769)	178.935.331.676
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(5.579.966.240)	10.511.099.649	(890.267.902)	(296.142.411)	(122.778.000)	(5.154.573.723)	(382.729.240)	(1.915.357.867)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận								-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh								(1.915.357.867)
Doanh thu hoạt động tài chính								2.854.820.656
Chi phí tài chính								(6.232.473.211)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	(129.335.170)	-	(12.880.007)	-	(318.035.747)	-	(460.250.924)
Thu nhập khác								1.124.359.456
Chi phí khác								(1.325.710.250)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành								(555.912.380)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại								79.509.591
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp								(6.431.014.929)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	309.000	4.026.395.000	-	-	-	39.100.000	-	4.065.804.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	266.442.000	3.823.074.000	27.570.000	22.143.000	-	6.900.000	-	4.146.129.000
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 4: Thông tin về lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Dự án và dịch vụ	Kinh doanh nhà sách	SXKD phim, băng đĩa	SXKD văn phòng phẩm	In, thiết kế	Phát hành sách và kinh doanh khác	Các khoản loại trừ	Cộng	
Số cuối kỳ								
Tài sản trực tiếp của bộ phận	251.101.008.139	286.467.363.823	44.399.009.583	2.286.111.490	888.227.423	62.819.593.260	(125.734.386.332)	522.226.927.386
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận								-
Tổng tài sản								522.226.927.386
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	189.628.104.830	236.354.180.893	33.171.428.579	705.792.406	118.697.732	58.376.076.421	(103.805.032.799)	414.549.248.062
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận								-
Tổng nợ phải trả								414.549.248.062
Số đầu năm								
Tài sản trực tiếp của bộ phận	246.916.793.665	242.322.233.556	47.937.204.642	2.944.494.820	903.389.569	52.728.182.029	(130.502.123.445)	463.250.174.836
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận								-
Tổng tài sản								463.250.174.836
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	188.217.743.486	188.479.763.657	35.926.741.880	1.126.253.881	135.937.576	43.353.330.396	(87.238.199.223)	370.001.571.653
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận								-
Tổng nợ phải trả								370.001.571.653



Lê Thị Kim Sa
Người lập biểu



Ông Thu Nga
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

Phan Thị Lệ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

